

Số: 1488/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động 33-CTr/TU ngày 27/01/2015 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề cương Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 342/TTr-STTTT ngày 12/4/2022 và Văn bản số 1048/STTTT-CNTT ngày 20/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*viết tắt là Đề án*), gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ninh phải bám sát các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, chỉ đạo của Chính phủ tại Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Xác định Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp gắn chặt với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025; lấy người dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực tạo ra sự đột phá của sự phát triển; là con đường ngắn nhất để tạo đột phá phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, giữ vững và phát huy vai trò của một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc.

- Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị đóng vai trò quyết định trong thúc đẩy Chuyển đổi số toàn diện. Sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu và hành động đồng bộ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố quan trọng đảm bảo sự thành công của Chuyển đổi số. Do vậy, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương cần phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; trong đó việc xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Quá trình chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ninh phải được triển khai toàn diện, kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được của Đề án Chính quyền điện tử, thành phố thông minh và dữ liệu số đã có, đi đôi với đổi mới, sáng tạo, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với cải cách hành chính nhằm chuyển đổi căn bản lề lối, phương thức làm việc trong hoạt động lãnh đạo của các cấp ủy

và tổ chức đảng; hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức sống, làm việc của người dân và có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

- Quá trình thực hiện chuyển đổi số phải quyết tâm, quyết liệt, nhanh chóng xây dựng, hình thành được nguồn “*tài nguyên mới*”, đó là dữ liệu số mở, đảm bảo “*sống*”, “*sạch*”, đầy đủ, chính xác; phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, con người và bản sắc văn hóa Quảng Ninh và phải được liên thông, đồng bộ, chia sẻ trong hệ thống chính trị, hướng đến mục tiêu phục vụ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế của địa phương.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước là yếu tố then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Mọi thiết bị, sản phẩm, phần mềm, hệ thống thông tin, dự án đầu tư về công nghệ thông tin đều phải có cấu phần bắt buộc về an toàn, an ninh mạng ngay từ khâu thiết kế.

- Khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số, trong đó nguồn lực doanh nghiệp công nghệ số tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực từ ngân sách của tỉnh đóng vai trò định hướng, dẫn dắt, kích hoạt các nguồn lực ngoài nhà nước, huy động, thúc đẩy hợp tác công - tư; nguồn lực từ các chương trình hợp tác trong nước và quốc tế là hỗ trợ; nguồn lực trong Nhân dân là yếu tố quyết định sự thành công.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; phát triển mạnh kinh tế số tạo nền tảng thúc đẩy phát triển và tạo ra các giá trị tăng trưởng mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh; từng bước đưa kinh tế số giữ vai trò chủ đạo trong tăng trưởng GRDP của tỉnh. Xây dựng xã hội số an toàn, nhân văn dựa trên ba trụ cột thiên nhiên - văn hóa - con người để hình thành công dân số, xã hội số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền số quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng của cả nước; đi đầu trong chuyển đổi số các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; trở thành mô hình mẫu về chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Về phát triển chính quyền số

- 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.

- 100% công việc ở cả 3 cấp từ tỉnh đến xã phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng

xử lý nội bộ). 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số.

- 100% cơ quan khối Đảng liên thông các quy trình, dữ liệu, hồ sơ công việc từ cấp tỉnh đến cấp xã (trừ các nội dung mật); tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hết năm 2022, 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hằng năm tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số; trong đó 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

- Từ năm 2022, triển khai thực hiện việc xác thực định danh điện tử công dân qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì thực hiện giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đối với doanh nghiệp xác thực định danh điện tử qua cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2024, 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp từ tỉnh đến xã và liên thông với trung ương.

- Phấn đấu hết năm 2023: (1) Hoàn thành 100% số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công ở cả 3 cấp. (2) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, họp trực tuyến, văn bản, báo cáo, ký số của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành, địa phương của tỉnh được thực hiện trên nền tảng số, đảm bảo tính liên thông, thống nhất, tổng thể. (3) 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện, 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ mật).

- Phấn đấu hết năm 2023 hoàn thành 08 cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng của tỉnh gồm: Đất đai; cán bộ, công chức, viên chức; y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông. Các cơ sở dữ liệu nền tảng khác và chuyên ngành (gồm: Tài nguyên, môi trường; công nghiệp - năng lượng; tài chính; văn hóa; xây dựng; xúc tiến đầu tư; tư pháp...), hạ tầng dữ liệu không gian cấp tỉnh hoàn thành trong năm 2024.

- Từ năm 2024, 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đảm bảo việc kết nối 100% cơ sở dữ liệu quốc gia (Dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm...) ngay sau khi được công bố để khai thác, sử dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

b) Về phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm ít nhất 20% GRDP của tỉnh.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, trong đó

công nghiệp chế biến chế tạo đóng góp từ 47-50% kinh tế số.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm.
- 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. 100% tổ chức, cá nhân có kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử. Phân đầu toàn tỉnh quy tụ được 50 doanh nghiệp số, trong đó có ít nhất 03 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển các sản phẩm, dịch vụ số.
- Hình thành khu công nghệ thông tin tập trung “Ha Long ICT Park” tại Khu du lịch quốc tế Tuần Châu (Thành phố Hạ Long) theo định hướng “Cảng dữ liệu” và Trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực phía Bắc.

c) Về phát triển xã hội số

- 100% các hộ gia đình được sử dụng dịch vụ Internet băng rộng, trong đó hạ tầng mạng cáp quang đến hộ gia đình đạt 95%.
- Phân đầu 100% người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh; 100% người dân có định danh điện tử và mỗi gia đình đều có địa chỉ số.
- 100% các trường học trên địa bàn tỉnh (từ các cấp học phổ thông đến đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh) có nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo. 100% học sinh các cấp có hồ sơ, học bạ điện tử, số liên lạc điện tử; triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số.
- 100% người dân được chăm sóc sức khỏe trên nền tảng y tế số.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 95%.

2.2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP của tỉnh.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 13%/năm.
- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.
- 90% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; 80% các quyết định điều hành được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu và dữ liệu lớn.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 99%.
- Tăng 40% dịch vụ mới dựa trên dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp.
- Phân đầu có tối thiểu 500 doanh nghiệp số, trong đó có các doanh nghiệp “*Make in Vietnam*” làm ra các sản phẩm công nghệ lõi, chủ lực trong chuyển đổi số, đô thị thông minh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ

đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh về chuyển đổi số, như: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII); Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động, tiên phong, đi đầu, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số, đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

- Xây dựng mô hình truyền thông hướng tới người dân là trung tâm, thúc đẩy phát triển công dân số tại Quảng Ninh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực tham gia công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng năm, tổ chức triển lãm các thành tựu chuyển đổi số của tỉnh và hội chợ công nghệ số “*Made in Viet Nam*” quy mô quốc gia, quốc tế.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm số; khuyến khích, huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực tư nhân; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.

- Hợp tác với một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực, kinh nghiệm để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực và các Khu CNTT tập trung đáp ứng yêu cầu, định hướng Chuyển đổi số toàn diện; tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về CNTT, chuyển đổi số; hợp tác, tư vấn triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; phối hợp vận hành hạ tầng CNTT của tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin mạng; tham gia triển khai thí điểm các giải pháp, nền tảng số tại một số huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước.

- Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách cho nhiệm vụ, kế hoạch chuyển đổi số hàng năm theo đúng quy định của pháp luật; chủ yếu làm vốn môi để huy động tối đa mọi nguồn lực hợp pháp khác, đa dạng hóa hình thức đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin (khuyến khích hình thức trọn gói), bảo đảm hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Tranh thủ các nguồn lực viện trợ không hoàn lại, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia.

3. Phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin gắn với bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh trên nền tảng điện toán đám mây, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Phát triển, mở rộng hạ tầng mạng băng rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh để phục vụ kết nối khai thác các sản phẩm, dịch vụ số của Quảng Ninh.

- Triển khai hạ tầng mạng kết nối và hệ thống mạng lưới thiết bị cảm biến (IoT) đồng bộ theo các ngành, lĩnh vực trên cơ sở phát huy, tận dụng tối đa các hệ thống đã đầu tư trước đó và liên thông với hệ thống của người dân, doanh nghiệp. Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở của tỉnh trên cơ sở tổng kiểm tra và tái cấu trúc, quy hoạch các thông tin, dữ liệu và sử dụng giải pháp “Hồ dữ liệu”, “Kho dữ liệu”; thực hiện công bố, cung cấp dữ liệu mở của tỉnh trên môi trường số. Sử dụng tổng hợp các nguồn lực, trong đó tận dụng tối đa nguồn lực của doanh nghiệp, đặc biệt các tập đoàn đã ký kết hợp tác với tỉnh để đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số.

- Xây dựng, phát triển các nền tảng số dùng chung tỉnh Quảng Ninh bảo đảm phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây như nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) và đô thị thông minh; nền tảng định danh cá nhân và xác thực điện tử; nền tảng thanh toán trực tuyến; nền tảng số hóa; các nền tảng công nghệ triển khai phạm vi cấp tỉnh...

- Xây dựng, áp dụng các quy định, chính sách và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, tăng cường hợp tác về an toàn, an ninh mạng, vận hành hiệu quả Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng quốc gia; tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. Tuyệt đối không để lộ lọt các văn bản, hồ sơ, tài liệu mật trên môi trường số.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hiệp hội, doanh nghiệp; cán bộ lãnh đạo phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để đội ngũ này trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về Chuyển đổi số. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa

phương có ít nhất 01 (một) nhân sự nòng cốt về chuyển đổi số. Chú trọng xây dựng chương trình, thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng áp dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị về chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với vị trí việc làm đảm nhiệm nhằm tăng cường lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyển đổi số tại Quảng Ninh.

- Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đào tạo, trọng tâm là Đại học Hạ Long, Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và khối các trường phổ thông. Đổi mới, cập nhật các chương trình giáo dục, đào tạo các ngành công nghệ thông tin, điện tử, tự động hóa, viễn thông; đào tạo tin học, kỹ năng số tại các trường THCS, THPT để hình thành thói quen số, văn hóa số... Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước, đẩy mạnh hợp tác với Đại học Hạ Long để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Các doanh nghiệp chủ động tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người đứng đầu các doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp, trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất.

- Thu hút các chuyên gia công nghệ số, nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đến sinh sống và làm việc tại tỉnh. Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, an toàn thông tin... Nâng cao chất lượng và đổi mới phương thức tổ chức cuộc thi, giải thưởng công nghệ thông tin, sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh nhằm tôn vinh danh hiệu tri thức tiêu biểu để phát hiện và tìm kiếm nhân tài.

5. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

- Tập trung hoàn thiện dứt điểm nền tảng chính quyền điện tử để đảm bảo cơ sở vững chắc khi chuyển sang chính quyền số; phát triển hạ tầng Chính quyền số phục vụ hệ thống chính trị trên cơ sở kết hợp thế mạnh của hạ tầng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên nền mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, mạng nội bộ (LAN), hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, trung tâm dữ liệu để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính, đảm bảo tính bảo mật, an toàn, an ninh mạng.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát triển, triển khai ứng dụng công dân số để cung cấp các tiện ích, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân trên nền tảng thiết bị di động thông minh, tăng cường tương tác giữa người dân, doanh nghiệp, chính quyền, hướng tới xây dựng công dân số.

- Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị toàn tỉnh, trong đó chú trọng các hệ thống thông tin báo cáo, thống kê về kinh tế - xã hội, hợp không giấy tờ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các hệ thống ứng dụng chuyên ngành đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số.

- Số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn

thể; xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian, cơ sở dữ liệu nền tảng, chuyên ngành và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng, vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh; xây dựng 4 đô thị thông minh: Hạ Long, Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái; các khu kinh tế Vân Đồn, khu kinh tế ven biển Quảng Yên phát triển theo mô hình đô thị thông minh.

6. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu và mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các hoạt động của đô thị phục vụ công tác dự báo, chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu số. Ưu tiên triển khai các ứng dụng phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp trong mô hình chính quyền đô thị.

- Cải thiện môi trường đầu tư từ việc triển khai nền tảng số, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông đầu tư và đặt trụ sở tại Quảng Ninh.

- Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số và khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của tỉnh để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối trong và ngoài nước; xây dựng hệ sinh thái kinh doanh số lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

- Phát triển thương mại điện tử nhanh, mạnh, có tính cạnh tranh đi đôi với phát triển bền vững; duy trì, vận hành và nâng cấp, bổ sung tính năng hoạt động cho Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ninh (teqni.gov.vn) hoạt động tốt, ổn định đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, người tiêu dùng, kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn, uy tín trong nước và khu vực.

- Xây dựng “Cảng dữ liệu” tại Khu công nghệ thông tin tập trung (Ha Long ICT Park) là nơi tập trung, cung cấp dữ liệu và dịch vụ dữ liệu cho khu vực phía Bắc theo hình thức đối tác công tư (PPP); phát triển Trung tâm đổi mới sáng tạo (Thuộc Ha Long ICT Park) để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức trong nước và quốc tế đến “Sống tại Quảng Ninh, làm việc toàn cầu”; thu hút các công ty công nghệ số chuyển địa điểm hoạt động về Quảng Ninh.

- Hình thành khu công nghiệp thông minh trong đó các doanh nghiệp hoạt động phải sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, công nghệ cao trong công tác quản lý, điều hành, sản xuất, cung cấp dịch vụ để thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế số của tỉnh.

- Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực trọng tâm, có thế mạnh của tỉnh như: sản xuất công nghiệp, chế biến chế tạo, năng lượng, nông nghiệp, giao thông và logistics thông minh, du lịch, tài chính ngân hàng, kinh tế cửa khẩu...

7. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng thông

qua các khóa tập huấn, đào tạo trực tuyến, các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thay đổi thói quen hành vi về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng, áp dụng cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số bảo đảm mỗi người dân, doanh nghiệp đều được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số. Xây dựng Bộ tiêu chí về văn hóa số của người Quảng Ninh văn minh, lịch sự trên môi trường số.

- Xây dựng các dịch vụ số trên nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh qua nhiều kênh giao tiếp, tạo môi trường thuận lợi để giúp người dân, doanh nghiệp có thể lựa chọn dịch vụ phù hợp với nhu cầu, như: sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, thông tin bất động sản, việc làm, các tiện ích thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ ... nâng cao chất lượng cuộc sống và mang lại sự hài lòng cho người dân.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch điện tử lớn trong và ngoài nước; ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, OCOP của tỉnh.

8. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

Lựa chọn ngành, lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số phải chú trọng tới việc triển khai các giải pháp nhằm liên kết giữa các ngành, lĩnh vực tạo ra các phát triển đột phá về công nghệ, nhất là công nghệ số và áp dụng trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Ưu tiên, tập trung nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh của tỉnh, mang lại các giá trị lớn, thiết thực và có hiệu quả ngay cho người dân, doanh nghiệp, xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- *Lĩnh vực y tế:* Xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế của tỉnh kết nối liên thông, đồng bộ với Bộ Y tế; phát triển nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa. Nhân rộng mô hình bệnh viện thông minh; các cơ sở khám chữa bệnh đều sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử; thanh toán viện phí điện tử và đơn thuốc điện tử. Thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân đến từng hộ gia đình gắn với chuyển đổi số, bảo đảm liên thông khi khám chữa bệnh, thực hiện hướng dẫn phòng ngừa và chữa bệnh ngay từ gia đình.

- *Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo:* Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả các phòng học, trường học thông minh đã đầu tư giai đoạn 2017-2020. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập và tuyển sinh; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức

trực tiếp và trực tuyến.

- *Lĩnh vực du lịch*: Phát triển công nghệ số phục vụ hoạt động du lịch thông minh (*bản đồ số du lịch, thẻ du lịch thông minh, đăng ký sử dụng dịch vụ du lịch qua thiết bị di động thông minh...*), hình thành sản phẩm du lịch số bằng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường... Xây dựng đề án Di sản số Vịnh Hạ Long quản trị theo mô hình kinh tế tuần hoàn, quản trị di sản bền vững.

- *Lĩnh vực công nghiệp*: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến chế tạo. Xây dựng hệ thống quản lý thông minh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng các khu công nghiệp thông minh, Khu công nghệ thông tin tập trung tại phường Tuần Châu (Hạ Long ICT Park) theo định hướng “*Cảng dữ liệu*” và Trung tâm đổi mới sáng tạo.

- *Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics*: Xây dựng và phát triển hệ thống quản lý hạ tầng giao thông thông minh trên nền tảng số và hạ tầng điều hành giao thông thông minh đã có để phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, quản lý quy hoạch giao thông. Xây dựng bản đồ GIS về logistics, từng bước thiết lập đồng bộ nền tảng giao dịch số về logistics, hình thành các trung tâm kho bãi chia chọn tự động dựa trên công nghệ số, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước.

- *Phát triển cửa khẩu số*: Nâng cấp, phát triển và hiện đại hóa các cửa khẩu gắn với xây dựng và tạo ra một nền tảng số ứng dụng thống nhất cho tất cả các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp có phương tiện xuất nhập cảnh, hàng hóa xuất nhập khẩu; áp dụng các công nghệ số hiện đại như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây...; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, có khả năng kết nối, chia sẻ qua trục liên thông, tích hợp dữ liệu của tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng ngân sách, được bố trí trong dự toán ngân sách của tỉnh, ngân sách hằng năm của các sở, ngành, địa phương; Các sở, ngành, địa phương cân đối, bố trí nguồn ngân sách phù hợp tương xứng để thực hiện Đề án; lồng ghép kinh phí từ các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan; huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội, các nguồn lực doanh nghiệp và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh và Ban Chỉ đạo/Ban Chuyển đổi số các sở, ngành, địa phương có vai trò chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Đề án, quyết định các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng năm. Định kỳ kiểm tra, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số, đối chiếu với các chỉ tiêu chuyển đổi số của Trung ương và tình hình thực tiễn triển khai để cập nhật cho phù hợp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ hàng tháng (trước ngày 25 hàng tháng) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh; trước ngày 15/12 hàng năm, tham mưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện. Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Đề án.

- Đầu mối, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị định kỳ hàng quý tổ chức đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp sở, ngành, địa phương, báo cáo tại cuộc họp giao ban hàng quý Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án của Đề án do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Đề án và phối hợp với các ngành, địa phương tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đầu mối phối hợp với Bộ, ngành Trung ương trong triển khai các nền tảng số toàn quốc; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp; phối hợp với Hội đồng chuyên gia tư vấn Chuyển đổi số, phối hợp, hợp tác với Tập đoàn, công ty, địa phương, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số tại tỉnh Quảng Ninh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Đề án của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn chi đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (đối với vốn thường xuyên) tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định để chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh bền vững.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp và các công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số.

- Tham mưu sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính trong nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ gắn với tăng cường thực hiện mục tiêu chuyển đổi số. Kết nối và phối hợp chặt chẽ với các trường đại học, cao đẳng, các trường học, doanh nghiệp có quy mô lớn, chuyên sâu về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

trong tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến, giải pháp về trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

- Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng; chủ trì, phối hợp với IPA và các đơn vị liên quan đưa chỉ số chuyển đổi số trở thành chỉ số nòng cốt trong các bộ chỉ số của tỉnh và các sở, ngành, địa phương (PCI, DDCI, PAPI, SIPAS, Par Index).

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì tham mưu xây dựng các quy định, quy chế để cán bộ công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số, từng bước hình thành và duy trì thói quen số cùng với các quy tắc ứng xử trên môi trường số, tạo thành văn hóa số trước hết trong hệ thống chính trị, lan tỏa ra cộng đồng xã hội.

6. Công an tỉnh

- Là đơn vị đầu mối, tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai của UBND tỉnh và đơn đốc, giám sát các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Kế hoạch cụ thể của UBND tỉnh.

- Chủ trì, tham mưu Tiểu ban An toàn an ninh mạng tỉnh chỉ đạo, đơn đốc các Sở, ngành, đơn vị thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và quy định pháp luật.

7. Đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành (Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Du lịch, Giao thông vận tải, Nông nghiệp & PTNT, Cửa khẩu, Đất đai, Cán bộ công chức viên chức, quy hoạch, đầu tư công...)

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số chi tiết đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ ưu tiên chuyển đổi số và xây dựng các cơ sở dữ liệu đã được giao trong Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trong Đề án.

- Triển khai chuyển đổi số bám sát các định hướng, chỉ đạo, các chương trình, đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành trung ương, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Ưu tiên dành nguồn lực và huy động nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thiết thực.

8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện ủy, thị ủy, thành ủy, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh, khẩn trương thành lập Ban Chuyển đổi số các sở, ban, ngành tỉnh và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã do người đứng đầu chính quyền làm trưởng ban, có sự tham gia của các tổ chức đoàn thể.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình chuyển đổi số của các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh tại Đề án này, khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị, địa phương bám sát việc thực hiện và đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó yêu cầu xác định rõ nội dung, lộ trình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ gắn với trách nhiệm từng đơn vị đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá cụ thể, thường xuyên có tính định kỳ để vừa kiểm đếm, vừa đôn đốc kịp thời.

- Người đứng đầu cấp ủy các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách.

- Các sở, ban, ngành và UBND các cấp có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá hiện trạng, nhu cầu và định hướng phát triển của cơ quan đơn vị, bám sát Đề án Chuyển đổi số của tỉnh và đảm bảo nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, Kế hoạch, Đề án chuyển đổi số của Bộ, ngành chủ quản trình UBND tỉnh phê duyệt, triển khai.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng chung.

- Các sở, ban, ngành có trách nhiệm rà soát đánh giá và đề xuất cập nhật sửa đổi danh mục nhiệm vụ/dự án hàng năm theo tình hình, nhu cầu thực tiễn; bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Chủ động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo hướng dẫn của Sở Thông tin truyền thông, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội, hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, đôn đốc việc thành lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh.

9. Trung tâm Truyền thông tỉnh và các cơ quan truyền thông, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh, các cơ quan báo chí có hợp tác truyền thông với tỉnh

- Truyền thông đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức trên các hạ tầng, ấn phẩm để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh

ng nghiệp, người dân về chương trình chuyển đổi số toàn diện của tỉnh, vai trò của chuyển đổi số tạo sự ủng hộ tham gia của nhân dân trong tỉnh để triển khai đồng bộ, hiệu quả trong toàn tỉnh.

- Xây dựng các tờ rơi, ma kết, clip tuyên truyền và các hình thức khác nhau bảo đảm phong phú, giúp cho người dân và doanh nghiệp dễ hiểu, dễ tiếp cận và tạo hứng thú khi tham gia sử dụng các nền tảng, hạ tầng công nghệ chuyển đổi số.

- Phổ biến, lan tỏa câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

10. Đề nghị Tỉnh Đoàn Quảng Ninh

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tích cực tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa của chuyển đổi số; đồng thời hướng dẫn sử dụng các tiện ích, chức năng các ứng dụng cụ thể.

- Đoàn Thanh Niên phải trở thành lực lượng nòng cốt, tiên phong trong sử dụng dịch vụ số và hướng dẫn người dân kỹ năng số, văn hóa số...

- Tổ chức các cuộc thi về chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh niên.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan tổ chức các chiến dịch truyền thông, hội nghị, tọa đàm, chương trình tập huấn về chuyển đổi số cho các đối tượng phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tỉnh Đoàn Quảng Ninh xây dựng và triển khai Đề án tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó Đoàn viên thanh niên thuộc thôn, bản, khu phố tham gia thành viên Tổ công nghệ cộng đồng tại các khu phố, các thôn bản; chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, tổ chức các cuộc thi nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa của chuyển đổi số; đồng thời hướng dẫn sử dụng các tiện ích, chức năng các ứng dụng cụ thể.

11. Trường Đại học Hạ Long và các trường đại học, cao đẳng, trung học, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh

- Đổi mới, cập nhật các chương trình giáo dục, đào tạo các ngành CNTT, Điện tử, Tự động hóa, Điện tử viễn thông... chú trọng đào tạo chuyên sâu các công nghệ nổi bật, có tính ứng dụng cao của CMCN 4.0 như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, khai phá dữ liệu; Đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình đào tạo của mình.

- Triển khai hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trên môi trường số.

- Đưa công nghệ thông tin, chuyển đổi số trở thành một trong những chuyên ngành đào tạo chủ lực để tạo sức hút tuyển sinh trong khu vực, từ đó, cung cấp nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho tỉnh.

12. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh và cộng đồng xã hội

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: (1) Truyền thông, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp,

tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh; (2) Tổ chức các hội thảo, diễn đàn, đối thoại về chuyển đổi số; tham gia góp ý, phản biện cho các chương trình, kế hoạch, chính sách của tỉnh về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh; (3) Tổ chức triển khai phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh; (4) Tổ chức kết nối, hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành nghề khác, hỗ trợ thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và triển khai chuyển đổi số trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh.

- Các doanh nghiệp chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, áp dụng sản xuất thông minh thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp, tái đánh giá chuỗi giá trị, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số. Doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh phải khẳng định vai trò dẫn dắt các doanh nghiệp khác chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước chủ động đi đầu, làm nòng cốt trong áp dụng và thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và năng lực sản xuất kinh doanh.

- Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp viễn thông (Viettel Quảng Ninh, VNPT Quảng Ninh, Mobifone Quảng Ninh), Bưu điện tỉnh: Triển khai phủ sóng thông tin di động và cáp quang băng rộng trên địa bàn tỉnh; Triển khai các nền tảng, giải pháp số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Hoàn thành việc triển khai mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số (địa chỉ số) Vpostcode; Triển khai nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử.

13. Đề nghị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp, Viễn thông Viettel và Công ty Cổ phần FPT

- Cung cấp danh sách giải pháp, nền tảng số phục vụ chuyển đổi số của Tập đoàn, Công ty để các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân ứng dụng, triển khai chuyển đổi số.

- Phối hợp, hỗ trợ tổ chức các khóa/lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị, địa phương; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số cho cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số của tỉnh.

- Hỗ trợ, cử các chuyên gia tham gia các hội đồng thẩm định, phản biện các chương trình, dự án, đề án về công nghệ thông tin, thành phố thông minh, chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ninh.

- Tạo điều kiện để sinh viên chuyên ngành điện tử viễn thông, công nghệ thông tin tại các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được thực tập, thực hành tại các Tập đoàn, Công ty.

- Căn cứ Đề án, Kế hoạch Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, nhu cầu của các đơn vị, địa phương chủ động triển khai các nhiệm vụ

phối hợp theo Thỏa thuận hợp tác; chủ động liên hệ, giới thiệu giải pháp, nền tảng số tới các sở, ban, ngành, địa phương; giới thiệu, tư vấn các dịch vụ, sản phẩm, giải pháp, nền tảng số hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh chuyển đổi số.

14. Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số; thực hiện chức năng giám sát, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Số hóa trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, đảm bảo khai thác 100% các chức năng, tính năng của Hệ thống đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trong Hệ thống và với khối Chính quyền (trừ văn bản mật, nội bộ theo quy định).

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, đảm bảo 100% cán bộ, lãnh đạo phải sử dụng chữ ký số trong công việc, ký số 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật).

- Triển khai sổ tay đảng viên điện tử.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

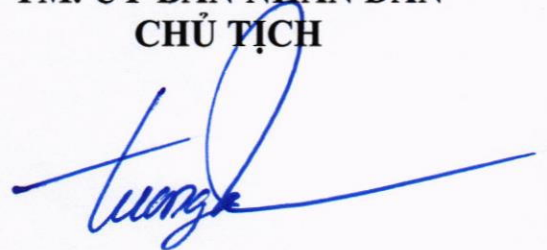
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0-3, TH, KSTT, TTTT-VP;
- Lưu: VT, XD6.

N.10-QĐ05.05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tường Văn